

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CTN-CTĐT HẬU GIANG



HAVASUCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Số: 40 /CTN-CTĐT

V/v giải trình chênh lệch lợi nhuận sau  
thuế TNDN trong BCTCHN năm 2023 sau  
Kiểm toán tăng 138.96% so với năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang,

Nay Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang xin giải trình một số nguyên nhân cơ bản làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023 tăng so với năm 2022 là: 9.077.606.584 đồng, tương đương tỷ lệ tăng 138% như sau:

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2023	Năm 2022	TĂNG/GIẢM	TỶ LỆ (%)
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	305.793.587.113	279.019.117.238	26.774.469.875	9,60
2	Giá vốn hàng bán	222.236.771.172	232.621.36.209	-10.384.625.037	-4,46
3	Lợi nhuận gộp	83.556.815.941	46.397.721.029	37.159.094.912	80,09
4	Doanh thu hoạt động tài chính	375.647.712	18.366.206	357.281.506	1.945,32
5	Chi phí tài chính	3.066.782.951	2.584.941.099	481.841.852	18,64
6	Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	-2.691.135.239	-2.566.574.893	-124.560.346	-4,85



7	Chi phí bán hàng	14.660.119.010		14.660.119.010	100,00
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	46.193.207.135	37.235.353.969	8.957.853.166	24,06
9	Lợi nhuận thuần	20.012.354.557	6.595.792.167	13.416.562.390	203,41
10	Thu nhập khác	12.184.604.914	1.749.471.351	10.435.133.563	596,47
11	Chi phí khác	13.861.625.167	160.816.399	13.700.808.768	8.519,53
12	Lợi nhuận khác	-1.677.020.253	1.588.654.952	-3.265.675.205	-205,56
13	Tổng lợi nhuận trước thuế	18.335.334.304	8.184.447.119	10.150.887.185	124,03
14	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.725.137.152	1.651.856.551	1.073.280.601	64,97
15	Lợi nhuận sau thuế	15.610.197.152	6.532.590.568	9.077.606.584	138,96

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 26,77 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 9,60% so với cùng kỳ năm trước; trong đó chủ yếu do tăng doanh thu tiền nước, doanh thu lĩnh vực thuê bao đô thị.

Giá vốn hàng bán giảm 10,38 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 4,46% so với cùng kỳ năm trước; trong đó chủ yếu do giảm giá vốn thuê bao đô thị, giá vốn sản xuất nước.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng trong khi giá vốn hàng bán giảm làm cho lợi nhuận gộp tăng 37,16 tỷ đồng; tương đương với tỷ lệ tăng 80,09%.

2. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 0,36 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 1.945%, nguyên nhân là tăng lãi tiền gửi ngân hàng;

Chi phí tài chính tăng 0,48 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 18,64%, nguyên nhân là do chi phí lãi vay tăng;

Doanh thu từ hoạt động tài chính tăng ít hơn tăng chi phí tài chính làm cho lợi nhuận từ hoạt động tài chính giảm 0,12 tỷ đồng, tương đương tỉ lệ giảm là 4,85%.

3. Chi phí bán hàng tăng 14,66 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 100,00% so với cùng kỳ, nguyên nhân là do năm 2023 thành lập Công ty TNHH MTV Cấp nước

054  
CÔNG  
CÔ PH  
THOÁ  
TRIN  
ẬU G  
\*NH-

hậu Giang, Công ty này đi vào hoạt động và hạch toán riêng chi phí bán hàng vào chi phí hoạt động SXKD năm 2023.

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 8,96 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 24,06% so với cùng kỳ, nguyên nhân là do tăng trích chi phí dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi đối với các khoản nợ từ 2 năm đến dưới 3 năm và các khoản nợ trên 3 năm.

5. Thu nhập khác tăng 10,44 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 596,47% so với cùng kỳ, nguyên nhân chủ yếu là do tăng thu tiền bồi hoàn di dời các đường ống cấp nước bị ảnh hưởng bởi các dự án mở rộng Quốc lộ 1A đoạn Cần Thơ – Hậu Giang – Sóc Trăng;

Chi phí khác tăng 13,70 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 8.519,53% so với cùng kỳ, nguyên nhân chủ yếu là do tăng chi phí di dời các đường ống cấp nước bị ảnh hưởng bởi các dự án mở rộng Quốc lộ 1A đoạn Cần Thơ – Hậu Giang – Sóc Trăng;

Thu nhập khác tăng ít hơn tăng chi phí khác làm cho lợi nhuận khác giảm 3,27 tỷ đồng tương đương tỉ lệ giảm 205,56%.

\*/ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng trong khi giá vốn hàng bán giảm làm cho lợi nhuận gộp tăng 37,16 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp tăng nhiều, lợi nhuận khác giảm, lợi nhuận từ hoạt động tài chính giảm, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng làm cho lợi nhuận trước thuế tăng 10,15 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế tăng 10,15 tỷ đồng làm cho chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 1,07 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tăng 9,08 tỷ đồng.

Trên đây là những nguyên nhân chủ yếu làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán tăng so với năm 2022 là 9,08 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ tăng là 138,96%.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TBKS (để b/c);
- Ban TGD (để b/c);
- Lưu VT, TC-KT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**Bùi Trọng Lực**